

Câu 93. Câu ghép Nếu là người, tôi sẽ chết cho quê hương. thể hiện mối quan hệ nào?

a/ Nguyên nhân-kết quả

b/ **Giả thiết-kết quả**

c/ Tương phản

d/ Tăng tiến

Câu 94. Điền quan hệ từ thích hợp vào chỗ chấm trong câu ghép sau :

.....Long nóng tính.....bạn ấy lại rất tốt bụng.

a/ **tuy....nhưng**

b/ giá mà....thì

c/ nếu...thì

d/ vì....nên

Câu 95. Vì sao nhà thơ Trần Đăng Khoa trong bài “Hạt gạo làng ta” lại gọi hạt gạo và hạt vàng?

a/ Vì hạt gạo có màu vàng.

b/ Vì phải có vàng mới đổi được gạo.

c/ Vì hạt gạo giống hạt vàng.

d/ **Vì hạt gạo rất quý giá.**

Câu 96. Khoanh vào chữ cái trước câu ghép có hai vế câu biểu thị quan hệ tương phản.

a/ Nếu trời rét thì con phải mặc áo thật ấm.

b/ Do cha mẹ quan tâm dạy dỗ nên em bé này rất ngoan.

c/ Chiếc xe ngựa vừa đậu lại, tôi đã nghe tiếng ông từ trong nhà vọng ra.

d/ **Mặc dù nhà Lan xa nhưng Lan không bao giờ đi học muộn.**

Câu 97. Điền từ còn thiếu vào chỗ chấm

Dạo này bé rất lười học. Việc học dường như chỉ khiến cảm thấy áp lực và mệt mỏi mà không hề hứng thú và thoải mái gì cả.

a/ mẹ

b/ **bé**

c/ mình

d/bố

Câu 98. Tìm từ có tác dụng thay thế để liên kết các câu trong đoạn văn: "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta."

a/ dân ta

b/ ta

c/ **đó**

d/truyền thống

Câu 99. Chủ ngữ trong câu “Đằng sau những câu đơn giản là những ý nghĩa đơn giản.” là gì?

a/ Đằng sau

b/ **Đằng sau những câu đơn giản**

c/ Những câu đơn giản

d/ Những ý nghĩa đơn giản

Câu 100. Dấu phẩy trong câu “Anh bắt đầu nói khe khẽ, đều đều, không ngừng điệu.” có nhiệm vụ gì?

a. Ngăn cách các vị ngữ.

b. Ngăn cách các vế câu ghép.

c. Ngăn các các bộ phận giữ cùng chức vụ bổ trợ cho động từ nói.

d/ Ngăn cách trạng ngữ với chủ ngữ.

Câu 101. Cặp quan hệ từ nào dưới đây thể hiện mối quan hệ tương phản giữa các vế trong câu ghép ?

a/ tuy....nhưng

b/ giá mà....thì

c/ nếu...thì

d/ vì....nên

Câu 102. Vị quan xử kiện trong bài học “Phân xử tài tình” có những phẩm chất gì?

a/ Hào hoa, phong nhã

b/ Tài giỏi, công minh

c/ Nhân hậu, độ lượng

d/ Hà hiệp, nhân từ

Câu 103. Bộ phận nào là chủ ngữ trong câu:

“Tốt đẹp phô ra, xấu xa đậy lại.”

a/ tốt đẹp phô ra

b/ tốt đẹp

c/ xấu xa d/ **tốt đẹp, xấu xa**

Câu 104. Dùng từ ngữ thích hợp để nối các vế sau thành câu ghép.

a. Trời mưa rất to / đường đến trường bị ngập lụt.

a/ vì.... nên

b/ do... vậy

c/ tuy... nhưng

d/ mà...còn

Câu 105. Chọn cặp từ phù hợp điền vào chỗ trống:

“Tiếng Việt của chúng ta giàu.....đẹp.”

a/ vừa-đã

b/ vừa-vừa

c/ do-nên

d/ mặc dù-nhưng

Câu 106. Từ nào khác với các từ còn lại:

a/ tác nghiệp

b/ tác hợp

c/ tác giả

d/ tác chiến

Câu 107: Từ “ăn” trong câu nào dùng với nghĩa gốc?

a/ Làm công ăn lương.

b/ Xe ăn xăng.

c/ Quả cam ăn rất ngọt.

d/ Cô ấy rất ăn ảnh.

Câu 108. Từ “là” trong câu nào dưới đây không phải là từ so sánh?

a/ Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi.

b/ Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh.

c/ Mẹ là đất nước, tháng ngày của con.

d/ Đối với Chuồn Chuồn, họ Dê chúng tôi là láng giềng lâu năm.

Câu 109. Bài thơ “Bầm ơi” do nhà thơ nào sáng tác?

a/ Tố Hữu

c/ Trương Nam Hương

b/ Hoàng Trung Thông

d/ Vũ Tú Nam

Câu 110. Chọn từ ngữ phù hợp điền vào chỗ trống:

“Con đi đánh giặc mười năm đời bầm mười.”? (Bầm ơi, Tố Hữu)

Chưa bằng

a/ khó nhọc

b/ vất vả

c/ gian khổ

d/ khó khổ

Câu 111. Giải câu đố sau:

Nhỏ hơn bốn lớn hơn hai

Đi liền hai tiếng có mai như rùa.

Từ đi liền hai tiếng là từ gì?

a/ chuồn chuồn

b/ ba ba

c/ châu chấu

d/ cào cào

Câu 112. Điền cặp từ trái nghĩa vào chỗ trống để hoàn thành câu tục ngữ sau:

...cây cha,... cây con.

a/ Bé – lớn

b/ Trẻ - già

c/ Tốt – xấu

d/ Nhanh –chậm

Câu 113. Câu nào dưới đây là câu ghép?

a/ Lưng con cào cào và đôi cánh mỏng mảnh của nó tô màu tía, nom đẹp lạ.

b/ Ngày qua, trong sương thu ẩm ướt và mưa rây bụi mùa đông, nhưng chùm hoa khép miệng bắt đầu kết trái.

c/ Cái hương vị ngọt ngào nhất của tuổi học trò còn đọng lại mãi trong tâm hồn chúng em.

d/ Cây được mọc dài tăm tắp, cây nào cây nấy thẳng như cây nến không lò.

Câu 114. Từ nào sau đây có nghĩa là “để cố định đã lâu, không thay đổi”?

a/ lưu luyến

b/ lưu ý

d/ lưu tâm

/ lưu cữu

Câu 115: Những câu thơ nào sau đây không có trong bài thơ “Cao Bằng” của tác giả Trúc Thông?

a/ Ông lành như hạt gạo/ Bà hiền như suối trong.

b/ Lại lặng thầm trong suốt/ Như suối khuất rì rào.

c/ Khu vườn hoang lặng im/ Bỗng râm ran khắp lối.

d/ Vì ta mà giữ lấy/ Một dải dài biên cương.

Câu 116. Câu văn nào dưới đây không có lỗi sai chính tả?

a/ Mây từ trên cao theo các sườn núi trườn xuống, chốc chốc lại reo một đợt mưa bụi trên những mái lá chít bạc trắng.

b/ Rễ cao từ ba bốn thước tua tủa giương ra trung quanh như những cánh tay từ trong thân cây thò ra bám đất.

c/ Nắng trời vừa bắt đầu gay gắt thì sắc hoa như muốn giảm đi độ chói chang của mình.

d/ Con suối lớn ồn ào, quanh co đã thu mình lại, phô những rải sỏi cuội nhẵn nhụi sạch sẽ.

Câu 117. Trong các câu ghép dưới đây , câu ghép nào biểu thị quan hệ tăng tiến?

a/ Ông Đỗ Đình Thiện không những là chủ của một số nhà máy, tiệm buôn nổi tiếng mà ông còn là chủ của nhiều đồn điền rộng lớn.

b/ Vì ông Thiện là người nhiệt thành yêu nước nên ông đã dành sự trợ giúp to lớn cho Cách mạng.

c/ Tuy ông Đỗ Đình Thiện hết lòng ủng hộ Cách mạng nhưng ông không hề đòi hỏi sự đền đáp nào.

d/ Cả ba đáp án trên đều đúng

Câu 118. Khoanh vào chữ cái trước cặp quan hệ từ thể hiện mối quan hệ tăng tiến giữa hai vế câu.

a/ tuy nhưng

b/ nếu thì

c/ chẳng những mà

d/ vì nên

Câu 119. Quan hệ từ nào không thích hợp để điền vào chỗ chấm trong câu “Lan học giỏi còn hát rất hay.”?

a/ không những.....mà

b/ không chỉ.....mà

c/ chẳng những....mà

d/ tuy....nhưng

Câu 120. Trong câu “Tôi đã đi nhiều nơi, đóng quân nhiều chỗ phong cảnh đẹp hơn đây nhiều, nhân dân coi tôi như người làng và cũng có những người yêu tôi tha thiết, nhưng sao sức quyến rũ, nhớ thương vẫn không mãnh liệt, day dứt bằng mảnh đất cọc cần này.” có mấy vế câu

a/ 1 vế câu

b/ 2 vế câu

c/ 3 vế câu

d/ 4 vế câu

Câu 121. Trạng ngữ trong câu sau chỉ gì?

Ít hôm sau, như với một người bạn, cô đưa tôi một cặp kính.

a/ Chỉ thời gian và phương tiện.

b/ Chỉ thời gian và sự so sánh.

c/ Chỉ thời gian và nguyên nhân.

d/ Chỉ nguyên nhân và nơi chốn

Câu 122. Câu nào sau đây chỉ là câu ghép?

d/ Một cô giáo đã giúp tôi hiểu rõ ý nghĩa phức tạp của việc cho và nhận.

b/ Khi nhìn thấy tôi cầm sách trong giờ tập đọc, cô đã nhận thấy có gì không bình thường, cô liền thu xếp cho tôi đi khám mắt.

c/ Thấy vậy, cô liền kể một câu chuyện cho tôi nghe.

d/ Mẹ em là giáo viên

Câu 123. Dấu gạch ngang trong câu sau có tác dụng gì?

- *Em không thể nhận được! Em không có tiền trả đâu thưa cô!*

a/ Đánh dấu những ý liệt kê.

b. Đánh dấu bộ phận giải thích.

c. Đánh dấu những từ đúng sau nó là lời nói trực tiếp của nhân vật.

Câu 124. Câu sau đây thuộc loại câu gì?

Cô làm cho tôi trở thành người có trách nhiệm.

a. Câu kể Ai là gì?

b. Câu kể Ai làm gì?

c. Câu kể Ai thế nào?

Câu 125. Trong bài tập đọc “Ngu Công xã Trịnh Tường” Ông Lìn đã làm thế nào để đưa nước về thôn?

a/ Lăn mò cả tháng trong rừng để tìm nguồn nước.

b/ Ông cùng vợ con đào gần bốn cây số nương xuyên đồi dẫn nước từ rừng già về thôn.

c/ Một mình ông đào nương suốt một năm trời.

d/ Ông đã thuê người đào nương.

Câu 126. Sự vật nào được nhân hóa trong câu: “Hoa phượng màu hồng pha da cam chứ không đỏ gắt như vông như gạo. Đến cái anh bằng lăng thì đã vừa hồng vừa tím.”?

a/ hoa phượng

b/ gạo

c/ vông

d/ bằng lăng.

Câu 127. Từ nào mang nghĩa chuyển?

a/ cánh tay

b/ tay chân

d/ tay nghề

d/ ngón tay

Câu 128. Thành ngữ, tục ngữ nào cùng nghĩa với câu: “Gừng cay muối mặn.”?

a/ sinh cơ lập nghiệp

c/ tình sâu nghĩa nặng

b/ chung lưng đấu cật

d/ tre già măng mọc